

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST.
Ngày: 02 - 02 - 2021.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST-DS ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Số 10, đường T, phường C quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm D; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thúy A; chức vụ: Chuyên viên khách hành cá nhân (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020).

Địa chỉ làm việc: Số 01, đường T, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Minh D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số nhà 23, đường C, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2020 cùng các lần hòa giải tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 30/3/2017 anh Phan Minh D có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 130.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, phương thức cho vay từng lần, định kỳ trả lãi vào ngày 25 của tháng, phân kỳ trả nợ mỗi kỳ 2.170.000 đồng (59 kỳ) và kỳ cuối (kỳ 60) trả 1.970.000 đồng. Việc cho vay không có thế chấp tài sản để đảm bảo (tín chấp), theo Hợp đồng tín dụng số 1510.1/2017/VL-HĐTD ngày 30/3/2017.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ không đúng theo hợp đồng đã ký kết, tính đến ngày 01/02/2021 anh D còn nợ ngân hàng tổng số tiền 65.655.186 đồng. Trong đó, nợ gốc là 56.219.976 đồng, nợ lãi trong hạn 6.244.859 đồng; nợ lãi quá hạn 3.190.351 đồng.

Ngân hàng yêu cầu anh D trả tổng các khoản nợ tổng số tiền 65.655.186 đồng như đã nêu trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký từ ngày 02/02/2021 cho đến khi thanh toán xong phần nợ gốc.

Bị đơn, anh Phan Minh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt từ khi hòa giải và đến phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Phan Minh D trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký, anh D có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và được xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Đối với ngân hàng, việc ký kết hợp đồng ngân hàng thực hiện cho vay đúng theo quy định tại các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, thể hiện anh Phan Minh D có vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 130.000.000 đồng là sự thật, (Hợp đồng tín dụng số: 1510.1/2017/VL-HĐTD ngày 30/3/2017), khi thực hiện trả nợ theo định kỳ anh D thực hiện không đúng, tính đến ngày 01/02/2021 anh D còn nợ ngân hàng số tiền 65.655.186 đồng. Trong đó, nợ gốc 56.219.976 đồng, nợ lãi trong hạn 6.244.859 đồng; nợ lãi quá hạn 3.190.351 đồng, nên ngân hàng kiện yêu cầu anh D trả số nợ như đã nêu trên là có cơ sở chấp nhận, đúng theo

quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự. Ngân hàng còn yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký từ ngày 02/02/2021 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền phải nộp là 3.283.000 đồng ($65.655.186 \times 5\% = 3.283.000đ$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 94, 95, 96 và 98 của Luật Tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

* Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B; buộc anh Phan Minh D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B các khoản tiền như sau:

- Tiền nợ gốc 56.219.976 đồng (*Năm mươi sáu triệu hai trăm mười chín ngàn chín trăm bảy mươi sáu đồng*).

- Tiền nợ lãi trong hạn 6.244.859 đồng (*Sáu triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi chín đồng*).

- Tiền nợ lãi quá hạn 3.190.351 (*Ba triệu một trăm chín chục ngàn ba trăm năm mươi một đồng*).

Tổng cộng 65.655.186 đồng (*Sáu mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn một trăm tám mươi sáu đồng*).

* Kể từ ngày 02/02/2021 anh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ký trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 1510.1/2017/VL-HĐTD ngày 30/3/2017.

2. Về án phí:

- Buộc anh Phan Minh D phải nộp 3.283.000 đồng (*Ba triệu hai trăm tám mươi ba ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.493.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0005773 ngày 15/10/2020 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng